

Số: 615 /QĐ-LTT-TTGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-LTT-TC ngày 11 tháng 4 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các Quyết định khác trái với Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

QUY ĐỊNH

**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh, sinh viên
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 615/QĐ-LTT-TTGD ngày 29 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Mục đích

Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh sinh viên (HSSV) của trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường, tạo điều kiện cho HSSV có môi trường rèn luyện tốt;
3. Nâng cao ý thức và trách nhiệm của HSSV trong học tập, rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và hoàn thiện nhân cách;
4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý HSSV trong Nhà trường;
5. Làm căn cứ để xếp loại HSSV, khen thưởng, học bổng khuyến khích học nghề và các loại học bổng khác.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác;
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của HSSV;
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện;
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm;
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm;
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm;
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác của cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 4. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: **Tối đa 30 điểm**
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập: 10 điểm
 - Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các học phần (1 học phần không đủ điều kiện -1 điểm) : +10 điểm
 - Đi học trễ 10 phút trở lên : -1 điểm/2lần
 - Bỏ tiết học : -1 điểm/1lần

- Nghỉ học không phép từ 2 đến 04 ngày : -2 điểm
- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày : -3 điểm
- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên : -5 điểm
- b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (*Cùng với GVCN/CVHT/GVBM, lớp, khoa*): 10 điểm
 - Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm : +5 điểm
 - Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình : +5 điểm
 - Tham quan thực tế tại doanh nghiệp : +5 điểm/1lần
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: 5 điểm
 - Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra : +5 điểm
 - Vi phạm qui chế thi, kiểm tra : -5 điểm
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 2 điểm
 - Được giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập : +5 điểm

(*Thể hiện sự tiến bộ so với đầu học kỳ về KQHT, KQRL hoặc có điểm TBCHT học kỳ sau > học kỳ trước đó, đối với HSSV năm thứ 1 học kỳ 1 không có điểm dưới 5*)
- đ) Kết quả học tập: 10 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 9^d,00 đến cận 10^d : +10 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 8^d,00 đến cận 9^d,00 : +9 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 7^d,00 đến cận 8^d,00 : +8 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 6^d,00 đến cận 7^d,00 : +7 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 5^d,00 đến cận 6^d,00 : +6 điểm
 - Điểm TBCHT đạt dưới 5^d : +5 điểm
- 2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: **Tối đa 25 điểm.**
 - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường: 5 điểm
 - Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường: +5 điểm;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 20 điểm
 - Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội trú và ngoại trú : +5 điểm;
 - Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng (mỗi buổi học +1 điểm nhưng không quá 5 điểm) : +5 điểm;
 - Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (*vắng 1 buổi -1 điểm*): +5 điểm;
 - Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (*vi phạm 1 lần -1 điểm*): +5 điểm;
 - Đeo thẻ HSSV khi vào trường (*vi phạm 1 lần -1 điểm*) : +5 điểm;
 - Tham gia khám sức khỏe định kỳ : + 5 điểm;
 - Có ý thức, chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm) : +5 điểm;
 - Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (*đóng trễ hạn -2 điểm/1tháng*): +5 điểm;
 - Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học: +5 điểm.
 - c) Điểm trừ: Áp dụng cho tiêu chí 2 sau khi chấm điểm theo thực tế

- HSSV bị Kiểm điểm	: - 1 điểm
- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách	: - 2 điểm
- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo	: - 5 điểm
- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử	: - 5 điểm
- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần	: - 5 điểm
- Vi phạm về vệ sinh môi trường	: - 2 điểm
- Vi phạm Luật an toàn giao thông	: -10 điểm
- Vô lễ, đánh nhau	: - 5 điểm

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. **Tối đa 25 điểm.**

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. HSSV là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần/2điểm nhưng không quá 4 điểm) : +4 điểm;
- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức : +5 điểm;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức : +10 điểm;
- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do Nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham quan di tích lịch sử: +5 điểm.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội:

- Tham gia đội công tác xã hội : +5 điểm;
- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện : +5 điểm;
- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ HSSV : +5 điểm;
- Hỗ trợ ngày hội tư vấn tuyển sinh : +5 điểm;
- Tham gia hiến máu nhân đạo tại trường (nếu tham gia tại địa phương có giấy xác nhận) : +5 điểm;
- Tham gia Chủ Nhật xanh, lao động tình nguyện : +5 điểm/1buổi;
- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật : +5 điểm.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác : +3 điểm;
- Tham gia phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, giúp đỡ người bị nạn, nạn của rơi... : +5 điểm;

Chú ý: Những HSSV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. **Tối đa 20 điểm.**

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của HSSV trong Nhà trường;

- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường; Ủy viên Ban thư ký Hội sinh viên; Bí thư Đoàn khoa; Chi huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm Câu lạc bộ cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ : +10 điểm;

- Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn lớp; Chi hội trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa; Chi huy phó; Đội phó các đội, nhóm, câu lạc bộ cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ : +8 điểm;

- Lớp phó; phó Bí thư chi Đoàn; chi hội phó hoàn thành tốt nhiệm vụ: +6 điểm;

- Tổ trưởng các tổ trong lớp; Ủy viên Ban chấp hành chi đoàn, Hội sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ : +4 điểm;

- Cán bộ lớp; cán bộ đoàn và trưởng, phó các đội nhóm; Hội sinh viên được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội nhóm : +5 điểm;

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cán bộ lớp, cán bộ đoàn (*vắng 1 buổi -1 điểm*) : +5 điểm

- Cộng tác viên thường trực của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên : +10 điểm;

- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm : +5 điểm;

- HSSV tham gia toàn bộ các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ : +5 điểm;

- HSSV hỗ trợ Ban cán sự lớp, BCH Đoàn, GVCN/CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp (được GVCN/CVHT xác nhận) : +5 điểm;

- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường : +5 điểm;

- HSSV là Đảng viên được chi bộ cơ sở xác nhận:

• Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ : +5 điểm;

• Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ : +3 điểm;

- HSSV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực: +5 điểm;

- HSSV được kết nạp Đoàn : +3 điểm;

- HSSV được kết nạp Đảng : +5 điểm.

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp, cấp khoa : +5 điểm;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường : +5 điểm;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp thành phố : +10 điểm

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường : +5 điểm;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (*bằng khen, giấy khen...*);

- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường : +5 điểm;

- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải : +2 điểm.

Điểm kết quả rèn luyện học kỳ: Là tổng điểm của 4 nội dung: 1, 2, 3, 4 trong điều 4 này.

Lưu ý:

- Một HSSV có nhiều hoạt động thì đều được tính nhưng không được vượt quá điểm tối đa của mỗi nội dung theo qui định;

- Các hoạt động của HSSV phải có giấy xác nhận của đơn vị tổ chức.

Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng của 4 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm.

Đối với những HSSV đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, rèn luyện; “người tốt - việc tốt”; cộng tác viên được Đoàn thanh niên - Hội sinh viên khen thưởng; được chọn cử tham gia thi Olympic các môn học từ cấp thành phố trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng báo, tạp chí, hội nghị, các hoạt động xã hội và những lĩnh vực khác được Hiệu trưởng thưởng điểm rèn luyện (*Mức điểm từ 5 đến 10 điểm*).

- Tham gia đội tự quản KTX được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: +20 điểm;
- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: +10 điểm;
- Một học phần có điểm trung bình $\geq 8,0$: Được + 2 điểm (nhưng không quá 10 điểm);
: +10 điểm;
- Tham gia nghiên cứu khoa học : +10 điểm;
- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc : +10 điểm;
- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải: + 5 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Trường : + 5 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Thành phố : +10 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc : +15 điểm.

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của HSSV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại Xuất sắc : Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại Tốt : Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại Khá : Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại Trung bình : Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại Yếu : Dưới 50 điểm.

2. HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình (HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả điểm rèn luyện = 79 nếu điểm chấm thực tế từ ≥ 79 điểm, nếu điểm chấm thực tế < 79 điểm thì lấy điểm theo thực tế; HSSV bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả điểm rèn luyện = 69 nếu điểm chấm thực tế ≥ 69 điểm, nếu điểm chấm thực tế < 69 điểm thì lấy điểm theo thực tế).

Điều 6. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng đơn vị phụ trách công tác HSSV;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (*bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ*), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

- a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, HSSV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;
- b) Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập (GVCN/CVHT) tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng HSSV trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp

phải được ghi biên bản, có chữ ký của GVCN/CVHT và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên (Quản lý HSSV) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

3. Kết quả rèn luyện của HSSV phải được thông báo cho HSSV ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 7. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

2. Điểm rèn luyện của HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học;

3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 8. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của HSSV

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường;

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học nghề và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV;

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 9. Quyền khiếu nại của HSSV về kết quả đánh giá rèn luyện

1. HSSV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật;

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo. /.

HIỆU TRƯỞNG

 PHẠM HỮU LỘC

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ.../20...-20...

Họ và Tên:

Lớp:Khoa:

S TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
I	Tiêu chí 1 (Điểm tối đa 30^d)					
a.	Ý thức và thái độ trong học tập					
	- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các học phần (<i>Một học phần không đủ điều kiện trừ 1 điểm</i>)	10				
	- Đi học trễ 10 phút trở lên	-1/2lần				
	- Bỏ tiết học	-1/1lần				
	- Nghỉ học không phép từ 2 đến 4 ngày	-2				
	- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày	-3				
	- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên	-5				
b.	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (<i>Cùng với GVCN/CVHT/GVBM, lớp, khoa...</i>)					
	- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm	5				
	- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình	5				
	- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp	5/1lần				
c.	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi					
	- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra	5				
	- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra	-5				
d.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập					
	- Được GVCN/CVHT và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	5				
đ.	Kết quả học tập					
	- Điểm TBCHT đạt từ 9 ^d , 00 đến cận 10 ^d	10				
	- Điểm TBCHT đạt từ 8 ^d , 00 đến cận 9 ^d , 00	9				
	- Điểm TBCHT đạt từ 7 ^d , 00 đến cận 8 ^d , 00	8				
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 ^d , 00 đến cận 7 ^d , 00	7				
	- Điểm TBCHT đạt từ 5 ^d , 00 đến cận 6 ^d , 00	6				
	- Điểm TBCHT đạt dưới 5 ^d	5				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c, d, đ không vượt quá 30 điểm					
II	Tiêu chí 2 (Điểm tối đa 25^d)					
a.	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường					
	- Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường	5				
b.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường					
	- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội & ngoại trú	5				
	- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt giáo dục định hướng (1 buổi +1 điểm)	5				
	- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Đo thẻ HSSV khi vào trường (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Tham gia khám sức khỏe định kỳ	5				
	- Có ý thức chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm)	5				
	- Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (đóng trễ hạn -2 điểm/1tháng)	5				
	- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học	5				
c.	Điểm trừ					
	- Bị kiểm điểm	-1				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách	-2				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo	-5				
	- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử	-5				
	- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần	-5				
	- Vi phạm về vệ sinh môi trường	-2				
	- Vi phạm Luật an toàn giao thông	-10				
	- Vô lễ, đánh nhau	-5				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 25 điểm					
III	Tiêu chí 3 (Điểm tối đa 25^d)					
a.	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường					
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần/2điểm)	4				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức	5				

S TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức	10				
	- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham gia di tích lịch sử	5				
b.	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội					
	- Hỗ trợ các ngày hội tư vấn tuyển sinh	5				
	- Tham gia đội công tác xã hội	5				
	- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện	5				
	- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ HSSV	5				
	- Tham gia hiến máu nhân đạo (nếu tham gia tại địa phương phải có giấy xác nhận)	5				
	- Tham gia Chủ nhật xanh, lao động tình nguyện (01 buổi)	5				
	- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật	5				
c.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (TNXH) khác					
	- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các TNXH khác	3				
	- Tham gia phòng chống tiêu cực, TNXH, giúp đỡ người bị nạn, nhặt của rơi...	5				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 25 điểm					
	+ HSSV khuyết tật không thể tham gia các HĐ của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm					
IV	Tiêu chí 4 (Điểm tối đa 20 ^d)					
a.	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc					
	- UV.BCH Đoàn trường; UV.BTK.HSV; BTĐ khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm CLB cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Lớp trưởng; BTĐ lớp; Chỉ huy trưởng; UV.BCHĐ khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, CLB cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ	8				
	- Lớp phó; phó BT Đoàn; chỉ huy phó hoàn thành tốt nhiệm vụ	6				
	- Tổ trưởng; UV.BCH chi đoàn, Hội SV hoàn thành tốt nhiệm vụ	4				
	- CBL; CBD và trưởng, phó các đội nhóm, HSV được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội, nhóm	5				
	- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CBL, CBD (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Cộng tác viên trưởng trực của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	10				
	- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm	5				
	- HSSV tham gia các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- HSSV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Đoàn, GVCN/CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp (được GVCN/CVHT xác nhận)	5				
	- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường	5				
	- HSSV là ĐV được CBCS xác nhận: ĐV đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- HSSV là ĐV được CBCS xác nhận: ĐV đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ	3				
	- HSSV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực	5				
	- HSSV được kết nạp Đoàn	3				
	- HSSV được kết nạp Đảng	5				
b.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các HĐ chung của lớp, khoa và Nhà trường					
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT của lớp, cấp khoa	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp trường	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp thành phố	10				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường	5				
c.	Có thành tích trong NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến CTKT được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (BK, GK. . .)					
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường	5				
	- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải	2				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 20 điểm					
V	Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng của 04 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm					
	- Tham gia đội tự quản KTX được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	20				
	- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Một học phần có điểm trung bình $\geq 8,0$: được +2 điểm	10				
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc	10				
	- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải	5				
	- Nhận giấy khen cấp Trường	5				
	- Nhận giấy khen cấp Thành phố	10				
	- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc	15				
	TỔNG ĐIỂM CÁC NỘI DUNG					

TP.Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 20...

GV.CHỦ NHIỆM - CỎ VẤN HỌC TẬP

HỌC SINH - SINH VIÊN